

# NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG CUỘC SỐNG CỦA CÔNG NHÂN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ TỚI ĐỘNG CƠ THÀNH ĐẠT TRONG LAO ĐỘNG CỦA HỌ

ThS. Nguyễn Thị Phương Hoa

*Viện Tâm lý học.*

## TÓM TẮT

*Mặc dù có được nâng cao chút ít, song nhìn chung đời sống của người công nhân trong mẫu nghiên cứu này vẫn gặp rất nhiều khó khăn: thu nhập thấp, nhà ở tồi tàn, điều kiện sinh hoạt văn hoá tinh thần thiếu thốn. Những khó khăn vật chất không chỉ làm giảm sức khỏe mà làm giảm sút tinh thần lao động của người công nhân, trong đó có động cơ thành đạt trong lao động của họ. Tuy nhiên mối quan hệ giữa điều kiện sống và động cơ thành đạt của người công nhân không đơn thuần như vậy.*

**Từ khoá:** Đời sống công nhân.

*Ngày nhận bài: 16/10/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/10/2012.*

Công nhân là một lực lượng xã hội to lớn, đóng vai trò quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với vai trò to lớn như vậy, giai cấp công nhân đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm phát triển. Tuy nhiên, cuộc sống của người công nhân hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Những khó khăn đó ảnh hưởng không nhỏ tới động cơ thành đạt trong lao động của họ.

### 1. Những khó khăn trong cuộc sống của công nhân hiện nay

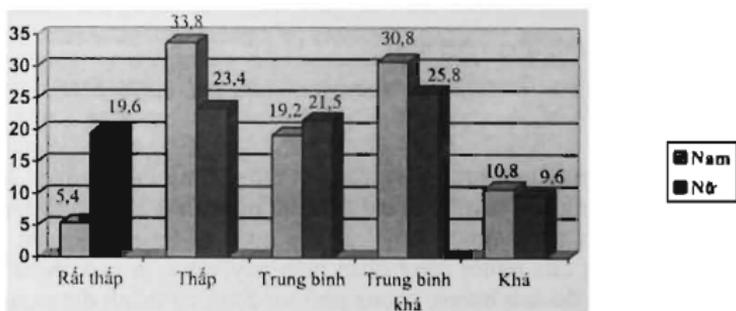
Đời sống của người công nhân hiện nay còn gặp nhiều khó khăn về nhiều mặt. Thứ nhất phải kể đến thu nhập, thứ hai là về điều kiện nhà ở, thứ ba là điều kiện sinh hoạt văn hóa tinh thần.

#### 1.1. Khó khăn về thu nhập của công nhân

Thu nhập luôn là mối quan tâm hàng đầu của người lao động. Đặc biệt đối với những công nhân chưa có trình độ tay nghề cao, những công nhân trẻ tuổi, thu nhập hiện đang là vấn đề bức xúc của họ.

Chúng tôi coi thu nhập là số tiền mà cá nhân nhận được trong thời gian làm việc một tháng. Trong mẫu nghiên cứu này, thu nhập bình quân của người công nhân là 2.500.000đ/tháng; trong đó, thu nhập thấp nhất là 300.000đ/tháng; thu nhập cao nhất là 12.000.000đ/tháng. Phần đông số công nhân được khảo sát (62,4%) có thu nhập bình quân theo tháng từ 2.500.000đ trở xuống. So sánh với số liệu một số nghiên cứu trước đó của Viện Tâm lý học (Vũ Dũng, 2011) thì thu nhập bình quân của mẫu nghiên cứu này cao hơn. Tuy nhiên, tại thời điểm này, so với mức tăng của giá cả thị trường, thì thu nhập của người công nhân tăng lên không đồng nghĩa với đời sống của họ bớt khó khăn hơn. Theo đánh giá của sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, một số khoản chi (nhà ở, điện nước, ăn uống...) có xu hướng gia tăng so với các năm trước 2 - 3% (Trung Cường, Tuổi trẻ online ngày 07/8/2012). Nhìn chung với mặt bằng xã hội, thu nhập của người công nhân vẫn còn thấp, đời sống của người công nhân vẫn gặp nhiều khó khăn.

Căn cứ trên thu nhập của toàn mẫu nghiên cứu và tình hình thực tế, chúng tôi phân thu nhập của người công nhân thành 5 mức độ: Rất thấp (từ 1.500.000đ/tháng trở xuống) chiếm 14,4%; Thấp (trên 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng) chiếm 26,8%; Trung bình (trên 2.000.000đ đến 2.500.000đ/tháng) chiếm 21,2%; Trung bình khá (trên 2.500.000đ đến 3.500.000đ/tháng) chiếm 27,7%; Khá (trên 3.500.000đ/tháng) chiếm 9,9%.



*Biểu đồ 1: Thu nhập bình quân một tháng của nam và nữ công nhân (%)*

Với thu nhập từ 1.500.000đ/tháng trở xuống, người công nhân gặp rất nhiều khó khăn, không đủ chi tiêu, phải nhờ sự trợ giúp của người thân, thậm chí phải đi vay mượn. “*Triệu rưỡi một tháng, chi tiêu vào điện nước, thuê nhà, ăn uống thì cũng hết. Đây là còn đi xe đạp, chứ đi xe máy thì lấy đâu ra. Gạo thì lấy ở quê ra*” (Nữ, công nhân may, 24 tuổi, thâm niên công tác 4 năm tại một công ty liên doanh). Với mức thu nhập thấp, người công nhân phải tần tảo

hết sức may chăng mới đủ chỉ tiêu cho những nhu cầu cơ bản ở mức tối thiểu. Với thu nhập trung bình, người công nhân phải biết tính toán, phải thực sự tiết kiệm mới đủ chỉ tiêu.

Thu nhập của người công nhân ở những nhóm khác nhau có sự khác biệt.

Thu nhập trung bình của nữ thấp hơn thu nhập trung bình của nam công nhân một chút (2.445.000đ/tháng so với 2.580.000đ/tháng). Tuy nhiên, nếu nhìn vào biểu đồ, chúng ta có thể nhận thấy: Trong nhóm thu nhập rất thấp, nữ chiếm tỉ lệ cao hơn hẳn nhóm công nhân nam. Đây là một thực trạng chung ở nước ta. Theo số liệu điều tra mức sống hộ gia đình toàn quốc năm 2002, thu nhập bình quân hàng tháng của phụ nữ chỉ bằng 85% thu nhập của nam, tỷ lệ này ở khu vực nông nghiệp chỉ là 66% và ở khu vực công nghiệp là 78% (dẫn theo Nguyễn Thị Nguyệt, 2006). Theo báo cáo gần đây của Ngân hàng Thế giới: “Chênh lệch giới về tỷ lệ tham gia lực lượng lao động và thu nhập đã được cải thiện đáng kể. Thù lao của phụ nữ hiện bằng 75% của nam giới - chênh lệch này thấp hơn nhiều nước Đông Á khác. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những khác biệt về giới và có thể gây rủi ro cho phụ nữ” (Nguồn: Worldbank).

Xét theo độ tuổi, thu nhập của người trẻ tuổi thấp hơn thu nhập của người lớn tuổi hơn. Cụ thể là: Thu nhập trung bình của nhóm công nhân từ 23 tuổi trở xuống thấp hơn hai nhóm lớn tuổi hơn (thấp hơn nhóm 24 - 29 tuổi khoảng 430.000đ; thấp hơn nhóm 30 tuổi trở lên khoảng 500.000đ). Tương tự, xét theo thâm niên, người có thâm niên thấp thường có thu nhập thấp hơn. Thu nhập của người có thâm niên làm việc 1 đến 2 năm thấp hơn những người có thâm niên làm việc lâu hơn. Nói tóm lại thu nhập của những công nhân trẻ mới đi làm một vài năm là thấp nhất. Đây là một thực tế hiển nhiên.

*Bảng 1: Thu nhập của công nhân ở những địa bàn khác nhau (đồng)*

Thu nhập Địa bàn	Thu nhập trung bình	Thu nhập thấp nhất	Thu nhập cao nhất
Hà Nội	2.490.234	600.000	12.000.000
Hưng Yên	1.684.281	1.155.000	3.500.000
TP. Hồ Chí Minh	2.890.536	300.000	5.000.000
Biên Hoà	2.646.329	350.000	4.602.000

Xét theo địa bàn sinh sống, thu nhập của công nhân thành phố Hồ Chí Minh là cao nhất, tiếp đến là công nhân ở Biên Hòa, sau đó là công nhân ở Hà Nội và cuối cùng là công nhân ở Hưng Yên. Chênh lệch thu nhập giữa công nhân ở Hưng Yên với công nhân các tỉnh khác; giữa công nhân ở thành phố Hồ

Chí Minh với Hưng Yên, với Hà Nội có ý nghĩa về mặt thống kê. Tuy nhiên, khi phân tích số liệu sâu hơn, chúng tôi nhận thấy: Công nhân Hà Nội phần đông là nam giới (60%), có trình độ học vấn, có thâm niên công tác cao hơn công nhân ở các địa phương khác. Trong khi đó, khoảng 70% công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh và Biên Hòa là nữ giới; thậm chí tỉ lệ nữ giới ở Hưng Yên lên đến 92,6%. Như vậy, có thể thấy thu nhập của công nhân Hà Nội là rất thấp.

Các số liệu cho thấy thu nhập của công nhân dường như không phụ thuộc nhiều vào trình độ học vấn, thâm niên làm việc mà phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như điều kiện làm tăng ca (có sức khỏe, có thời gian, có cơ hội có thêm việc làm...). Cơ hội có thêm việc làm của người công nhân lại phụ thuộc vào loại hình doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực sản xuất của doanh nghiệp... Quả thật, nguồn thu nhập chính của người công nhân là lương. Làm tăng ca, làm thêm giờ tại doanh nghiệp dường như là con đường duy nhất để nâng cao thu nhập. Doanh nghiệp có nhiều việc làm, người công nhân mới có nhiều cơ hội kiếm thêm thu nhập.

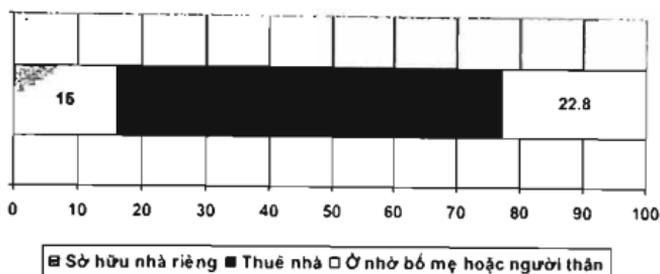
Nói tóm lại, cho dù thu nhập của người công nhân hiện nay có tăng, nhưng vẫn còn thấp, chưa đáp ứng được những chỉ tiêu cần thiết trong cuộc sống của họ. Đặc biệt, thu nhập của công nhân ở Hà Nội rất thấp so với những địa bàn khác. Mức lương của họ phụ thuộc nhiều vào doanh nghiệp - nơi họ đang làm việc.

### *1.2. Khó khăn về điều kiện nhà ở*

Công nhân nói chung, đặc biệt là công nhân nhập cư tại các khu công nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề nhà ở. Trao đổi với phóng viên báo Đại đoàn kết, Viện trưởng Viện Công nhân - Công đoàn, TS. Đặng Quang Điều cho biết: "Theo số liệu điều tra, tỷ lệ lao động nhập cư hiện nay ở các khu công nghiệp khoảng trên 50%. Một số địa phương có tỷ lệ lao động nhập cư cao như thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, lao động ngoại tỉnh chiếm tới 70% tổng số lao động trong các khu công nghiệp. Vì vậy, vấn đề xây dựng và đáp ứng nhu cầu về nhà ở, nhà trẻ, trường học ở khu vực này càng trở nên bức xúc. Hầu hết các khu công nghiệp tập trung đều thiếu hoặc không có nhà ở cho người lao động. Số lượng công nhân tăng nhanh, nhưng trong quy hoạch phát triển các khu công nghiệp chưa tính tới nhu cầu về chỗ ở cho họ và các chính sách hiện có, nhất là những chính sách liên quan đến vấn đề vốn và đất đai, chưa khuyến khích được các thành phần kinh tế tham gia xây nhà ở cho người lao động. Theo báo cáo của các địa phương, hiện nay, tại các khu công nghiệp mới chỉ có khoảng 5% số công nhân được ở trong các nhà trọ do các doanh nghiệp sử dụng lao động, chính quyền và các tổ chức đoàn thể đầu tư xây dựng, số còn lại chưa có chỗ ở hoặc đang phải thuê nhà ở tạm bợ. Gần 95% số công nhân ngoại tỉnh làm việc tại các khu công nghiệp tập trung trên cả nước phải thuê nhà trọ của tư nhân. Các phòng trọ do tư nhân xây dựng cho thuê hầu hết

đều rất chật hẹp, diện tích sử dụng bình quân từ 3 - 4m<sup>2</sup>/người, không bảo đảm những điều kiện tối thiểu về vệ sinh, điện, nước, nên họ ăn ở chật chội, nhếch nhác, ảnh hưởng đến sức khỏe và năng suất lao động, gây ra các tệ nạn xã hội, nguy cơ một bộ phận công nhân lao động bị tha hóa là khó tránh khỏi” (Nguồn: <http://www.monre.gov.vn>).

Điều tra trên mẫu nghiên cứu của chúng tôi cũng cho kết quả tương tự. Phần lớn công nhân đang phải thuê nhà (64,2%). Trong số những người thuê nhà, đại đa số là thuê nhà trọ của tư nhân. Hầu hết các doanh nghiệp trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi chưa xây nhà ở cho công nhân. Với mức thu nhập hiện nay, quả thật người công nhân khó có thể mua được nhà riêng. Chỉ có một bộ phận nhỏ trong công nhân có nhà riêng. Hầu hết công nhân trong nhóm này là công nhân địa phương. Họ có được nhà riêng phần nhiều là nhờ sự trợ giúp của gia đình hoặc nhờ đã có quá trình tích góp dài lâu cùng một số điều kiện thuận lợi khác. Một bộ phận khác đang ở nhờ nhà người thân hoặc ở cùng bố mẹ. Nhóm này bao gồm chủ yếu là những công nhân trẻ, những công nhân địa phương trên địa bàn Hưng Yên.



**Biểu đồ 2: Điều kiện nhà ở của công nhân (%)**

Điều đáng nói là chất lượng nhà trọ của người công nhân. Đáp ứng nhu cầu của người công nhân, những hộ dân xung quanh khu công nghiệp thường tận dụng những ngôi nhà cũ của mình cho thuê trọ. Một số gia đình có điều kiện hơn thì xây phòng trọ cho công nhân thuê. Những phòng trọ này thường có chất lượng xây dựng không cao (nhà cấp 4, diện tích hẹp, không có nhà vệ sinh riêng), theo thời gian càng xuống cấp. Do thu nhập thấp, lựa chọn của nhiều công nhân là những khu nhà trọ cũ, tồi tàn. Phòng trọ vốn dĩ đã chật chội; để tiết kiệm chi phí, nhiều công nhân ở chung ở ghép nên càng chật chội hơn. Theo kết quả điều tra khác của Viện Tâm lý học (Lã Thị Thu Thủy, 2008), diện tích trung bình nhà ở tập thể/nhà trọ của phần lớn công nhân chỉ từ 6m<sup>2</sup>/người trở xuống.

Không những vậy, nhiều phòng trọ của công nhân là nhà cấp bốn, đã xây dựng lâu, nền nhà thấp nên nhà ẩm thấp, khi mưa to có thể bị tràn nước vào nhà gây bất tiện, mất vệ sinh. Ít công nhân có điều kiện thuê những căn hộ mới xây kiểu khép kín, phần lớn họ phải ở trong những khu nhà trọ có chung khu vệ sinh. Vì vậy, trong sinh hoạt có nhiều bất tiện: tắm rửa, giặt giũ, đi vệ sinh nhiều khi phải xếp hàng.... Cũng theo nghiên cứu năm 2008 - 2009 của Viện Tâm lý học, 60% công nhân đi thuê nhà đánh giá tình trạng nhà ở là tạm được; hơn 1/3 đánh giá là chưa được (Lã Thị Thu Thủy, 2008).

Vấn đề an ninh trật tự của những khu nhà trọ tư nhân cũng là một vấn đề đáng quan tâm. Mặc dù phần đông công nhân không có nhiều tài sản có giá trị, nhưng những gì họ có, dù ít ỏi, lại rất cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của họ. Do thu nhập thấp nên nếu mất đi bất cứ tài sản nào cũng gây cho họ những khó khăn lớn. Những nhà cửa không chắc chắn, những khu nhà trọ nằm ở vị trí tách biệt với khu dân cư, với nhà chủ đã tạo điều kiện cho nạn trộm cướp, thậm chí còn tiềm ẩn nguy cơ bị xâm hại đối với những nữ công nhân trẻ như hai trường hợp ở thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng (Nguồn: Thanh niên online và Dân trí). Một trong 4 lý do chuyển chỗ ở nhiều nhất của công nhân là lý do về an ninh trật tự. Những lý do khác là: gần nơi làm việc, giá thuê nhà rẻ, điều kiện sinh hoạt tốt hơn (Lã Thị Thu Thủy, 2008).

Tóm lại, nhà ở là vấn đề khá nan giải đối với người công nhân. Thu nhập thấp, giá thuê nhà cao khiến người công nhân khó tìm được phòng trọ tốt. Nhà trọ chật chội, tối tăm không chỉ ảnh hưởng tới sức khỏe, mà còn ảnh hưởng đời sống tâm lý của người công nhân. An ninh của khu nhà trọ chưa tốt làm phát sinh một số tệ nạn xã hội, khiến cuộc sống của người công nhân càng khó khăn.

### *1.3. Điều kiện sinh hoạt văn hoá tinh thần*

Điều kiện sinh hoạt văn hóa tinh thần của người công nhân cũng là một chủ đề gây nhiều bức xúc. Không chỉ đối về vật chất, người công nhân còn "đói" cả về tinh thần. Hàng loạt phóng sự điều tra về đời sống tinh thần của người công nhân, đặc biệt là công nhân ở các khu công nghiệp đã phản ánh điều này.

Khảo sát năm 2008 ở Viện Tâm lý học đã cho thấy: Các hoạt động vui chơi, giải trí của người công nhân hết sức nghèo nàn (xem bảng 2). Phần lớn công nhân giải trí bằng cách xem ti vi. Tuy nhiên, cũng theo kết quả điều tra của nghiên cứu này, chỉ có khoảng 60% người công nhân có ti vi. Ba hình thức giải trí thường xuyên hơn là đọc báo, nghe đài và tán gẫu. Rất ít công nhân có điều kiện để đi nghỉ mát hay đi xem phim, ca nhạc ở rạp. Các sinh hoạt đoàn thể cũng rất hiếm hoi, trong cả năm, người công nhân có thể tham gia 1 - 2 lần. Các hoạt động khác cũng không khả quan hơn.

Qua trao đổi với một số công nhân trong nghiên cứu này, chúng tôi cũng

nhận thấy: Điều kiện sinh hoạt văn hóa tinh thần của những công nhân địa phương tốt hơn nhiều so với những công nhân nhập cư. Trong khi đó, phần lớn công nhân là lao động ngoại tỉnh. Sống xa gia đình, xa quê hương, cuộc sống tự lập của họ gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn cả về vật chất lẫn tinh thần. Họ ít có điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa tinh thần, hoạt động vui chơi, giải trí: không có tiền, không có địa điểm, không được tổ chức...

**Bảng 2: Thực trạng hoạt động sinh hoạt văn hóa tinh thần của thanh niên công nhân**

Các hoạt động sinh hoạt văn hóa tinh thần	ĐTB	Mức độ thực hiện hành động (%)				
		Chưa bao giờ (1)	Năm một vài lần (2)	Tháng một vài lần (3)	Tuần một vài lần (4)	Hàng Ngày (5)
1. Đọc báo	3,47	9,3	11,4	23,0	35,7	20,7
2. Xem vô tuyến	4,53	2,8	2,3	4,1	20,5	70,2
3 Nghe đài	3,38	14,9	16,3	16,6	19,5	32,7
4. Xem phim, ca nhạc tại rạp	1,64	54,7	33,7	7,3	1,8	2,4
5. Chơi bài	1,88	51,4	22,4	16,2	7,2	2,8
6. Tán gẫu tại các quán nước	2,47	30,7	17,9	30,1	16,7	4,8
7. Tán gẫu trong phòng	3,41	13,0	8,1	28,6	25,1	25,1
8. Tổ chức ăn uống	2,37	10,1	50,3	33,9	3,7	2,0
9. Chơi điện tử, game, internet	2,04	47,9	16,9	21,7	10,5	3,0
10. Chơi thể thao	2,43	36,3	21,3	17,7	13,3	11,4
11. Đi lễ chùa, đi nhà thờ	1,99	31,3	46,0	15,8	6,6	0,3
12. Sinh hoạt đoàn thể	1,98	33,6	42,8	17,5	4,3	1,7
13. Nghỉ mát	1,52	52,3	44,4	2,7	0,6	0,0

(Nguồn: Lã Thị Thu Thủy, 2008)

Khảo sát của Viện Tâm lý học năm 2011 (Vũ Dũng, 2011) cho thấy: Thu nhập trung bình của toàn bộ công nhân tham gia khảo sát là 2.066.000đ/tháng, trong khi đó, tiền thuê nhà trung bình là 465.000đ/tháng; tiền ăn trung bình là 948.000đ. Như vậy, trung bình một người công nhân chỉ còn khoảng 600.000đ/tháng để chi trả cho các nhu cầu khác như: tiền điện nước, tiền đi lại, tiền nuôi con (nếu đã có con), tiền thuốc lúc ốm đau, tiền hiếu hỉ - đối ngoại, tiền mua sắm quần áo, tiền tiết kiệm, tiền gửi trợ giúp gia đình, tiền biếu người

thân, tiền dành cho vui chơi, giải trí... Đây là thu nhập bình quân. Cuộc sống có thể dễ chịu hơn một chút đối với số công nhân độc thân có thu nhập cao. Còn số thanh niên mới đi làm, thu nhập thấp chỉ mong lương có thể chi trả đủ cho những nhu cầu tối thiểu. Đối với những công nhân đã lập gia đình, mức thu nhập bình quân như thế không đủ chi tiêu. Nhìn chung, với khoản tiền ít ỏi như vậy, tiền dành cho hoạt động vui chơi giải trí hầu như không còn.

Trong khi đó, "Phần lớn ở các khu công nghiệp không có nhà văn hóa, nếu có cũng chỉ là các câu lạc bộ nhỏ lẻ. Các hoạt động văn hóa hướng đến công nhân còn mang tính "mùa vụ", không phát huy được khả năng sáng tạo văn hóa trong không gian văn hóa của mình..." (Phùng Ngọc Thạch, Phùng Ngọc Bảo. <http://tapchicongsan.org.vn> ngày 08/6/2012).

"Tại Khu công nghiệp Bắc Thăng Long, nơi có gần 5 vạn lao động tạm cư. Ngoài giờ làm việc, hầu hết công nhân chỉ biết nấu cơm ăn uống và vui đùa vào ngủ. Ở đây chỉ có duy nhất một điểm sinh hoạt văn hóa công nhân được Liên đoàn Lao động thành phố xây dựng. Tuy gian nhà khá khang trang, rộng khoảng 100m<sup>2</sup>, tương đối đủ tiện nghi như máy tập thể thao, bàn bóng bàn, kệ để sách báo, tạp chí, vô tuyến và đầu karaoke, nhưng điều đáng nói là điểm sinh hoạt văn hóa này vẫn rất "ế ẩm", hầu như không mấy khi được sử dụng bởi số lượt công nhân ghé vào rất thưa thớt. Hỏi chuyên viên công nhân, vì sao không đến điểm sinh hoạt văn hóa? Hầu hết câu trả lời là làm việc ở công ty, nhà máy, xí nghiệp đã quá mệt và mất nhiều thời gian, nên họ không còn thời gian để nghĩ đến văn hóa văn nghệ" (Thế Dũng, Linh Nhi. <http://hanoimoi.com> ngày 26/5/2012).

Tại những doanh nghiệp nhà nước hay những doanh nghiệp có hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên mạnh thì đời sống tinh thần của công nhân có phong phú hơn. Tuy nhiên, số lượng đó chưa phải là nhiều. Nhiều khảo sát đã chỉ ra phần lớn đoàn thể tại các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động chưa hiệu quả; trong khi đó lãnh đạo một số doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến đời sống tinh thần của công nhân. Không những vậy, bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Phó Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bình Dương còn nhận định: "Một số doanh nghiệp còn cho rằng doanh nghiệp chỉ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế và chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, còn chăm lo về mặt văn hóa tinh thần không thuộc trách nhiệm của họ" (Nguồn: <http://tapchicongsan.org.vn> ngày 25/6/2012).

Mặt khác, thu nhập thấp nên người công nhân thường làm tăng ca, làm thêm để tăng thu nhập. Làm thêm giờ nhiều nên nhiều người chỉ còn thời gian để nghỉ ngơi (ăn, ngủ) chứ không có thời gian dành cho giải trí. Thậm chí, do làm việc với cường độ lao động cao, cơ thể mệt mỏi, nên nhiều công nhân không muốn tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ.

Nhìn chung, các hoạt động văn hóa, tinh thần của người công nhân vốn nghèo nàn, do không có điều kiện về thời gian, về vật chất, sức khỏe lại thiếu sự quan tâm, tạo điều kiện của doanh nghiệp nên càng nghèo nàn hơn.

## **2. Tác động của những khó khăn trong cuộc sống đến động cơ thành đạt trong lao động của người công nhân**

Trong xã hội, chúng ta hay nhắc đến cụm từ “chí tiến thủ” với nghĩa là một nét tính cách tạo nên thành công ở mỗi cá nhân. Trong khoa học tâm lý, một thuật ngữ khoa học có ý nghĩa tương tự là động cơ thành đạt. “Động cơ thành đạt là động cơ thôi thúc con người vươn tới sự điều luyện, thành thạo với kết quả cao nhất trong thực hiện công việc. Động cơ thành đạt có tính khái quát cao thể hiện như một tính cách” (Lê Thị Thanh Hương).

Đối với người lao động, động cơ thành đạt trong lao động là một trong những nhân tố chủ quan quan trọng thúc đẩy họ đến thành công trong nghề nghiệp. Động cơ thành đạt của người công nhân chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Bài viết này chỉ tập trung tìm hiểu tác động của những khó khăn trong đời sống đến động cơ thành đạt trong lao động của người công nhân. Kết quả phân tích số liệu đã cho chúng tôi một số bằng chứng về mối quan hệ giữa thu nhập, điều kiện sống với động cơ thành đạt trong lao động của người công nhân.

### **2.1. Tác động của thu nhập**

Giữa thu nhập và động cơ thành đạt trong lao động của người công nhân có mối quan hệ như thế nào? Kết quả phân tích số liệu điều tra theo điểm trung bình của động cơ thành đạt, các biểu hiện động cơ thành đạt ở các nhóm công nhân có thu nhập khác nhau được trình bày trong bảng 3.

Quan sát bảng 3, chúng ta có thể thấy:

- Dường như không quan sát thấy mối quan hệ tuyến tính giữa thu nhập và động cơ thành đạt của công nhân. Động cơ thành đạt nói chung và những biểu hiện của nó ở nhóm công nhân có thu nhập rất thấp yếu hơn hẳn các nhóm còn lại. Tuy nhiên, biểu hiện của hiện tượng tâm lý này ở nhóm công nhân có thu nhập cao cũng thấp hơn những nhóm trung gian giữa hai cực là thu nhập rất thấp và cao.

- Khát vọng thành đạt và tính ganh đua của nhóm có thu nhập cao thấp hơn nhóm có thu nhập trung bình và trung bình khá một chút, song sự nỗ lực đạt thành tích của nhóm thu nhập cao thì yếu hơn hẳn.

- Nhìn chung, nhóm công nhân có thu nhập trung bình và trung bình khá có động cơ thành đạt cao hơn các nhóm khác.

Ngoài ra, khi tìm hiểu về sự kiên trì, liên tục của những nỗ lực trong công việc, chúng tôi nhận thấy nhóm công nhân có thu nhập rất thấp và nhóm

có thu nhập cao lại cũng thể hiện rõ nhất sự thiếu kiên trì, liên tục của những nỗ lực hướng tới đạt mục tiêu trong so sánh với những nhóm còn lại.

*Bảng 3: Điểm trung bình động cơ thành đạt của các nhóm công nhân có thu nhập khác nhau*

Động cơ Thu nhập	Khát vọng thành đạt	Nỗ lực đạt thành tích	Tính ganh đua	Tổng
Rất thấp	4,01	4,01	3,25	3,75
Thấp	4,19	4,08	3,62	4,00
Trung bình	4,19	4,23	3,73	4,03
Trung bình khá	4,22	4,24	3,63	4,05
Cao	4,06	4,01	3,49	3,86
<b>Tổng</b>	<b>4,16</b>	<b>4,14</b>	<b>3,58</b>	<b>3,98</b>

*Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1; Điểm cao nhất = 5*

Có thể nói rằng không phải lúc nào thu nhập thấp cũng làm suy giảm động cơ thành đạt của người công nhân. Tuy nhiên, nếu thu nhập quá thấp, cuộc sống quá chật vật, bấp bênh khiến người công nhân khó phấn đấu: chán nản, không yên tâm công tác, không có điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Khi thu nhập tạm đủ cho cuộc sống là thời điểm mà người công nhân phấn đấu cao nhất trong công việc.

Mặt khác, người công nhân tỏ ra dễ hài lòng với cuộc sống. Khi thu nhập còn thấp, họ cố gắng lao động để có thu nhập cao hơn, để có cuộc sống tốt hơn. Song khi đã kiếm được nhiều tiền, đảm bảo cuộc sống, họ có vẻ nhanh chóng thoả mãn và không còn nỗ lực phấn đấu trong lao động như trước.

## *2.2. Tác động của điều kiện nhà ở*

Chúng tôi không tìm thấy mối tương quan chặt giữa điều kiện nhà ở và động cơ thành đạt của người công nhân. Tuy nhiên, kết quả phân tích số liệu ở bảng 4 cho thấy:

- Nhóm công nhân đang thuê nhà thể hiện khát vọng thành đạt, nỗ lực thành đạt cao nhất. Nhóm này có động cơ thành đạt mạnh hơn nhóm đang ở nhà của bố mẹ/người thân một cách rõ ràng nhất.

- Nhóm công nhân có nhà riêng thể hiện tính ganh đua, nỗ lực đạt thành tích gần như ngang bằng với nhóm đang thuê nhà. Đây cũng là nhóm ít thể hiện tính thất thường nhất.

- Động cơ thành đạt của nhóm công nhân đang ở nhờ bố mẹ và người

thân là thấp nhất. Những người đang sống cùng bố mẹ cũng ít nỗ lực làm việc hơn những người đang đi thuê nhà.

Mặc dù, sự chênh lệch giữa các nhóm chưa rõ rệt, song số liệu này cũng gợi lên một điều: Cuộc sống tự lập (phải tự lo nơi ăn chốn ở, phải tính toán chi tiêu) cũng tạo động lực cho người công nhân cố gắng hơn trong lao động.

**Bảng 4: Điểm trung bình động cơ thành đạt của các nhóm công nhân có điều kiện nhà ở khác nhau**

Nhà ở \ Động cơ	Khát vọng thành đạt	Nỗ lực đạt thành tích	Tinh ganh đua	Tổng
Sở hữu riêng	4,13	4,15	3,63	<b>4,00</b>
Thuê nhà	4,19	4,16	3,63	<b>4,02</b>
Ở nhờ bố mẹ, người thân	4,14	4,06	3,48	<b>3,86</b>
<b>Tổng</b>	<b>4,17</b>	<b>4,14</b>	<b>3,60</b>	<b>3,99</b>

\* Ghi chú: Điểm thấp nhất = 1; Điểm cao nhất = 5.

Theo số liệu khảo sát năm 2008 của Viện Tâm lý học (Lã Thị Thu Thủy, 2008), khoảng 1/3 số công nhân đang thuê nhà trả lời sẽ học nghề mới hoặc nâng cao tay nghề nếu có 50 triệu đồng. Đó là mục đích được nhiều công nhân đang đi thuê nhà chọn nhất. Số công nhân đang đi thuê nhà lựa chọn những mục đích này cũng chiếm tỉ lệ cao hơn so với 2 nhóm còn lại (nhóm có nhà riêng và nhóm ở nhờ bố mẹ, người thân). Trong tình huống giả tưởng này (có 50 triệu đồng) đối với nhóm công nhân đang đi thuê nhà, số công nhân có ý định mua sắm (quần áo, phương tiện đi lại) không nhiều bằng số công nhân có dự định học nghề mới hoặc nâng cao tay nghề. Số liệu này một lần nữa cho thấy: Một bộ phận công nhân đang có khó khăn về nhà ở nhưng vẫn có ý thức vươn lên trong hoạt động nghề nghiệp. Vươn lên trong hoạt động nghề nghiệp là con đường giúp họ phần nào thoát khỏi những khó khăn hiện tại, cải thiện cuộc sống.

Tóm lại, điều kiện sống khó khăn, thiếu thốn là một động lực khiến người công nhân nỗ lực phấn đấu trong công việc để có cuộc sống tốt hơn. Tuy nhiên, do dễ bằng lòng với cuộc sống, thu nhập khá lên đường như cũng là yếu tố làm suy giảm nỗ lực thành đạt trong lao động của người công nhân. Khi nhà của ổn định, thu nhập cao, người công nhân không còn nỗ lực làm việc như trước.

### Kết luận

Mặc dù có được nâng cao chút ít, song nhìn chung đời sống của người công nhân trong mẫu nghiên cứu này vẫn gặp rất nhiều khó khăn: thu nhập

chưa cao, nhà ở tồi tàn, điều kiện sinh hoạt văn hoá tinh thần thiếu thốn. Điều kiện sinh hoạt văn hoá tinh thần nghèo nàn chắc chắn tác động không tốt tới đời sống tinh thần của người công nhân. Những khó khăn vật chất không chỉ làm giảm sức khỏe mà làm giảm sút tinh thần lao động của người công nhân, trong đó có động cơ thành đạt trong lao động của họ.

Mối quan hệ giữa điều kiện sống và động cơ thành đạt không phải là mối quan hệ tuyến tính. Điều kiện sống quá tồi, những nhu cầu cơ bản cho cuộc sống (ăn ở) chưa được đảm bảo là yếu tố thúc đẩy người công nhân phấn đấu trong công việc. Tuy nhiên, do tâm lý dễ bằng lòng với cuộc sống, điều kiện sống tốt cũng làm suy giảm nỗ lực thành đạt của họ. Những khó khăn vừa phải về điều kiện sống có tác dụng thúc đẩy người công nhân nỗ lực thành đạt trong lao động.

### Tài liệu tham khảo

1. Trung Cường, "Thu nhập bình quân của công nhân trên 3,5 triệu đồng", Nguồn: <http://chuyentrang.tuoitre.vn/Vieclam/Index.aspx?ArticleID=505451&ChannelID=269> ngày 07/8/2012.
2. Thế Dũng, Linh Nhi, Loạt phóng sự "Đời sống công nhân nhìn từ các khu công nghiệp, khu chế xuất"; "Văn hóa tinh thần nghèo nàn", Nguồn: <http://hanoimoi.com.vn/newsdetail/Phong-su-Ky-su/548623/bai-2- van-hoa-tinh-than-gho-nan-tiep.htm> ngày 26/5/2012.
3. Vũ Dũng, Số liệu điều tra của đề tài "Tranh chấp lao động và đình công trong các công ty liên doanh và công ty có vốn đầu tư nước ngoài ở nước ta", Viện Tâm lý học, 2011.
4. Đặng Quang Diệu, "Phải dành quỹ đất xây nhà cho công nhân", Nguồn: <http://www.monre.gov.vn/v35/default.aspx?tabid=428&CatelID=4&ID=115771&Code=OY9W115771> ngày 06/4/2012.
5. Nguyễn Thị Nguyệt, Báo cáo tóm tắt đề tài cấp Bộ "Bất bình đẳng giới về thu nhập của người lao động ở Việt Nam và một số gợi ý giải pháp chính sách", Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Nguồn: <http://www.ciem.org.vn/home/vn/home/InfoDetail.jsp?area=1&cat=138&ID=1033>, 2006.
6. Phương Ngọc Thạch, Phùng Ngọc Bào, "Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân để phát triển bền vững các khu công nghiệp", Nguồn: <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Xay-dung-giai-cap-cong-nhan/2012/16467/Nang-cao-doi-song-vat-chat-tinh-than-cho-cong-nhan-de.aspx> ngày 08/6/2012.
7. Lê Thị Thu Thủy, Báo cáo tổng kết đề tài "Những thay đổi về mặt tâm lý của thanh niên nông thôn có việc làm tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố", Viện Tâm lý học, 2008.
8. Nguyễn Thị Thanh Vân, "Đời sống của công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở Bình Dương", Nguồn: <http://www.tapchiconsan.org.vn/Home/Xay-dung-giai-cap-cong-nhan/2012/16663/Doi-song-cua-cong-nhan-tai-cac-khu-cong-nghiep-khu-che.aspx> ngày 25/6/2012.
9. World Bank, "Bất bình đẳng giới thu hẹp, nhưng Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức, theo báo cáo của World Bank", Nguồn: <http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/COUNTRIES/EASTASIAPACIFICEXT/VIETNAMINVIETNAMESEEXTN/0,,contentMDK:23067496~menuPK:487366~pagePK:2865066~piPK:2865079~theSitePK:486752,00.html>.